

MỤC TIÊU

- Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm, đúng với cấu trúc đề thi tốt nghiệp năm 2020
- Phần kiến thức: các câu hỏi nằm trong chương trình Địa lí 12, thuộc chuyên đề Địa lí tự nhiên Việt Nam và Địa lí dân cư Việt Nam.
- Phần kĩ năng: bao gồm các kĩ năng làm việc với Atlat, biểu đồ và bảng số liệu.
- Mức độ câu hỏi từ nhận biết đến thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao; đề thi có nhiều câu hỏi hay, phù hợp cho nhiều đối tượng HS luyện tập, củng cố kiến thức.

Câu 1: Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số năm 2007 trên 1 triệu người?

- A. Đà Nẵng, Cần Thơ. B. Hà Nội, Hải Phòng.
C. Biên Hoà, Vũng Tàu. D. Việt Trì, Nam Định.

Câu 2: Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc - Nam ở nước ta là do

- A. Tin phong bán cầu Bắc hoạt động, độ cao địa hình.
B. Ảnh hưởng sâu sắc của biển Đông, hướng núi chính.
C. Có nhiều dãy núi đâm ngang ra biển, lãnh thổ hẹp ngang.
D. Hình dạng lãnh thổ, hoạt động của gió mùa Đông Bắc.

Câu 3: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động. B. Độ ẩm tương đối không khí cao.
C. Tổng lượng mưa trong năm lớn. D. Hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 4: Tự nhiên nước ta phân hóa đa dạng giữa miền Bắc và miền Nam là do

- A. Vị trí nằm trong vùng nhiệt đới. B. Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến.
C. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn. D. Vị trí địa lí kết hợp hình thể.

Câu 5: Đặc điểm nào sau đây đúng với vấn đề việc làm của nước ta hiện nay?

- A. Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở khu vực nông thôn cao hơn thành thị.
B. Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị luôn cao hơn ở nông thôn.
C. Tỷ lệ lao động thiếu việc làm ở thành thị cao hơn ở nông thôn.
D. Nền kinh tế nước ta đáp ứng đủ nhu cầu việc làm cho lao động.

Câu 6: Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau được xếp vào loại đặc biệt?

- A. Hà Nội. B. Hải Phòng. C. Biên Hòa. D. Hạ Long.

Câu 7: Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao nhất miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Phanxipăng. B. Pu Trà. C. Phu Luông. D. Phu Hoạt.

Câu 8: Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 14, cho biết Biển Hồ nằm trên cao nguyên nào sau đây?

- A. Đắk Lắk. B. Pleiku. C. Kon Tum. D. Lâm Viên.

Câu 9: Nước ta có tỉ lệ dân nông thôn còn lớn chủ yếu do

- A. Dịch vụ phát triển chậm, số lao động đông.
B. Gia tăng tự nhiên cao, tính mùa vụ phổ biến.
C. Đô thị hóa chậm, công nghiệp hóa hạn chế.
D. Trồng trọt chiếm ưu thế, nghề phụ hạn chế.

Câu 10: Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng XI?

A. Lạng Sơn.

B. Nha Trang.

C. Cà Mau.

D. Đà Lạt.

Câu 11: Cho bảng số liệu:

LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2009 – 2019

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2009	2013	2017	2019
Khu vực I	24606,0	24399,3	21458,7	18831,4
Khu vực II	9561,6	11086,0	14104,5	16456,7
Khu vực III	13576,0	16722,5	18145,1	19371,1

(Nguồn: Niên giám thống kê 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng lao động phân theo khu vực kinh tế nước ta giai đoạn 2009 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Tròn.

B. Miền.

C. Cột.

D. Đường.

Câu 12: Biện pháp chủ yếu để giảm tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn nước ta hiện nay là

A. Đa dạng các hoạt động kinh tế.

B. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

C. Mở rộng các loại hình đào tạo.

D. Thực hiện tốt chính sách dân số.

Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Sóc Trăng.

B. Cà Mau.

C. Kiên Giang.

D. Bạc Liêu.

Câu 14: Biện pháp kém hiệu quả nhằm chống xói mòn đất đai ở vùng đồi núi nước ta là

A. Làm ruộng bậc thang.

B. Bón phân hóa học

C. Đào hố vẩy cá.

D. Tích cực trồng rừng.

Câu 15: Sự phân bố lại dân cư và lao động trên phạm vi cả nước chủ yếu nhằm

A. Khai thác tốt tài nguyên, sử dụng lao động hợp lí.

B. Thay đổi cơ cấu tuổi, khai thác hợp lí tài nguyên.

C. Giảm bớt số lao động, nâng cao chất lượng sống.

D. Giải quyết vấn đề việc làm, giảm gia tăng dân số.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, tháng đỉnh lũ của sông Mê Công, sông Hồng và sông Đà Rằng lần lượt là các tháng

A. 11, 8, 10.

B. 9, 8, 10.

C. 10, 8, 11.

D. 10, 8, 9.

Câu 17: Nguyên nhân chủ yếu làm cho đất đai nước ta dễ bị suy thoái là do

A. Địa hình đồi núi thấp, mưa lớn và tập trung theo mùa.

B. Chế độ mưa phân hóa theo mùa, độ dốc của địa hình.

C. Nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi.

D. Địa hình nhiều đồi núi, đất đá vụn bờ và dễ bóc mòn.

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Thái Bình?

A. Lục Nam.

B. Chảy.

C. Gâm.

D. Lô.

Câu 19: Thiên nhiên vùng đồi núi Đông Bắc mang sắc thái

A. Cận xích đạo gió mùa.

B. Ôn đới gió mùa.

C. Cận nhiệt đới gió mùa.

D. Nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 20: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ MỘT SỐ VÙNG NƯỚC TA, NĂM 2019

Vùng	Diện tích (km ²)	Dân số (nghìn người)
Trung du và miền núi Bắc Bộ	95 221,9	12 569,3
Tây Nguyên	54 508,3	5 861,3
Đông Nam Bộ	23 552,8	17 930,3

Đồng bằng sông Cửu Long	40 816,4	17282,5
--------------------------------	----------	---------

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

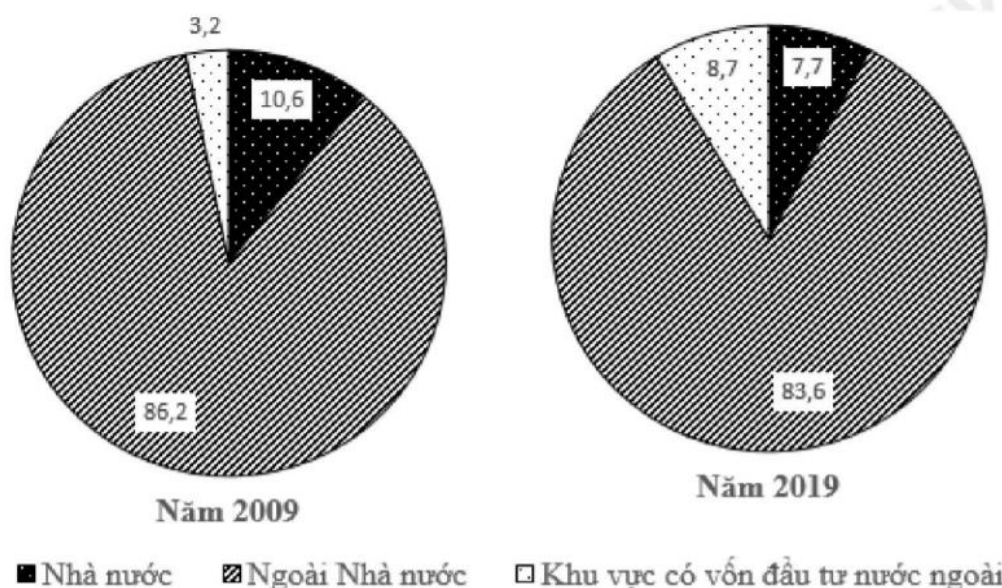
Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các vùng nước ta, năm 2019?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn Đông Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Đông Nam Bộ.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.

Câu 21: Số dân đô thị nước ta ngày càng tăng do

- A. Ngành nông - lâm - ngư phát triển.
- B. Tác động của quá trình công nghiệp hoá.
- C. Đời sống dân thành thị ngày càng cao.
- D. Phân bố lại dân cư giữa các khu vực.

Câu 22: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NƯỚC TA, NĂM 2009 VÀ 2019 (%)

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2019 so với 2009?

- A. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và Nhà nước tăng.
- B. Nhà nước tăng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- C. Nhà nước giảm, thành phần kinh tế ngoài Nhà nước tăng.
- D. Thành phần kinh tế Nhà nước và ngoài Nhà nước giảm.

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 16, cho biết dân tộc nào sau đây có số người nhiều nhất?

- A. Kinh.
- B. Thái.
- C. Tày.
- D. Mường.

Câu 24: Địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc khác với vùng núi Trường Sơn Nam chủ yếu do tác động của

- A. Hoạt động nội lực, các quá trình ngoại lực mỗi vùng khác nhau.
- B. Vận động tạo núi, quá trình phong hóa các giai đoạn khác nhau.
- C. Vận động kiến tạo nâng lên và hạ xuống khác nhau ở mỗi nơi.
- D. Quá trình phong hóa, bóc mòn và bồi tụ mỗi thời kì khác nhau.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết sông Thái Bình đổ ra biển ở cửa nào sau đây?

- A. Lạch Giang.
- B. Ba Lạt.
- C. Trà Lí.
- D. Văn Úc.

Câu 26: Ở nước ta, thời gian khô hạn kéo dài 6 - 7 tháng ở

A. Vùng thấp Tây Nguyên.

B. Thung lũng khuất gió miền Bắc.

C. Đồng bằng Nam Bộ.

D. Ven biển cực Nam Trung Bộ.

Câu 27: Đồng bằng sông Hồng có nhiều ruộng cao bạc màu và các ô trũng ngập nước là do

A. Việc đào đất và đắp đê ngăn lũ diễn ra từ lâu đời.

B. Lịch sử kiến tạo và truyền thống canh tác lâu đời.

C. Mưa nhiều, dòng chảy chia cắt các thềm phù sa.

D. Địa hình còn đồi núi sót, thường xuyên bị lũ lụt.

Câu 28: Nhận xét nào sau đây đúng về phân bố đô thị của nước ta?

A. Số lượng các thành phố lớn quá nhiều so với mạng lưới đô thị.

B. Trung du miền núi phía Bắc có số lượng đô thị ít nhất cả nước.

C. Đông Nam Bộ có quy mô dân số đô thị lớn nhất cả nước.

D. Số lượng đô thị phân bố đồng đều giữa các vùng trên cả nước.

Câu 29: Hiện tượng cát bay, cát chảy thường xảy ra ở vùng ven biển

A. Đông Nam Bộ.

B. Tây Nam Bộ.

C. Miền Bắc.

D. Miền Trung.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất khu vực đồi núi nước ta?

A. Đất feralit trên đá vôi.

B. Đất feralit trên các loại đá khác.

C. Các loại đất khác và núi đá.

D. Đất feralit trên đá badan.

Câu 31: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 - 5, cho biết bán đảo Sơn Trà thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây?

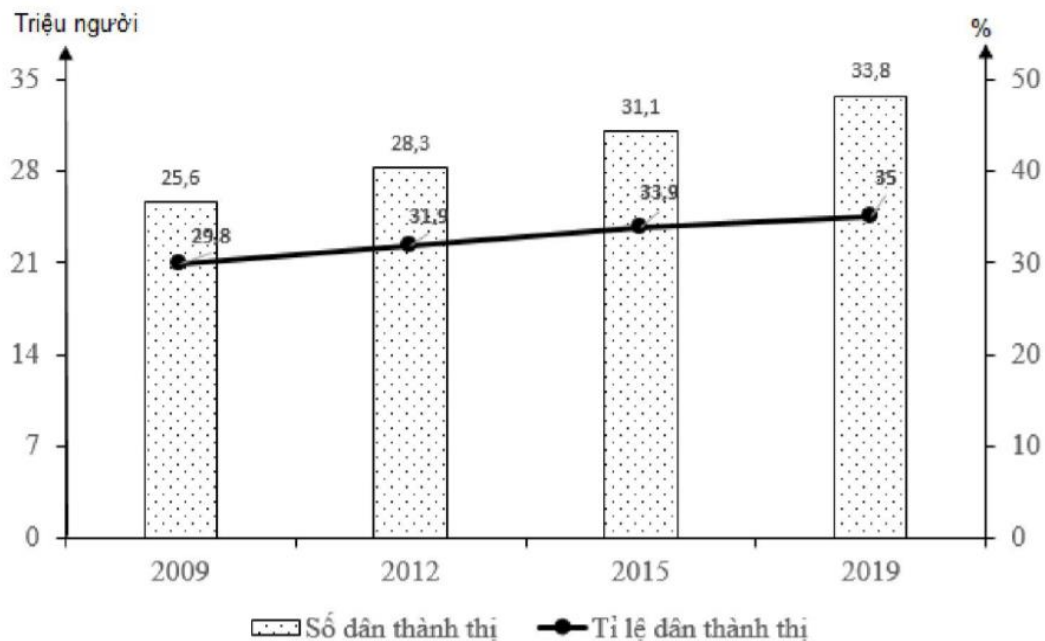
A. Quảng Nam.

B. Khánh Hoà.

C. Đà Nẵng.

D. Bình Định.

Câu 32: Cho biểu đồ về dân thành thị nước ta giai đoạn 2009 - 2019:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Tốc độ tăng trưởng dân thành thị nước ta, giai đoạn 2009 - 2019.

B. Quy mô, cơ cấu dân thành thị nước ta, giai đoạn 2009 - 2019.

C. Số dân và tỉ lệ dân thành thị nước ta, giai đoạn 2009 - 2019.

D. Thay đổi cơ cấu dân thành thị nước ta, giai đoạn 2009 - 2019.

Câu 33: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc cả trên đất liền và trên biển?

A. Lai Châu.

B. Quảng Ninh.

C. Điện Biên.

D. Lạng Sơn.

Câu 34: Nguyên nhân chủ yếu tạo nên đặc điểm cơ bản của tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là do

- A. Gió mùa Đông Bắc giảm sút, vị trí địa lí, ngoại lực có tác động mạnh.
- B. Địa hình núi cao, gió mùa Đông Bắc giảm sút, các quá trình ngoại lực.
- C. Vận động kiến tạo, gió mùa Đông Bắc giảm sút, đặc điểm vị trí địa lí.
- D. Vận động kiến tạo, vị trí địa lí, tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 35: Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến làm cho

- A. Các dòng biển nóng hoạt động suốt năm.
- B. Gió hướng Đông Nam thổi vào gây mưa.
- C. Nhiệt độ nước biển thay đổi theo mùa.
- D. Thành phần loài nhiệt đới chiếm ưu thế.

Câu 36: Để tránh làm nghèo các hệ sinh thái rừng ngập mặn, cần

- A. Sử dụng hợp lí.
- B. Đào hồ vẫy cá.
- C. Làm ruộng bậc thang.
- D. Đẩy mạnh thâm canh.

Câu 37: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 6 - 7, cho biết cao nguyên nào sau đây nằm kề với sông Đà?

- A. Sơn La.
- B. Kon Tum.
- C. Lâm Viên.
- D. L Pleiku.

Câu 38: Gió mùa là nhân tố quan trọng dẫn tới

- A. Gia tăng nhiệt độ trong mùa hạ.
- B. Phân mùa khí hậu giữa các vùng.
- C. Phân hoá khí hậu theo độ cao.
- D. Thay đổi lượng mưa theo độ cao.

Câu 39: Khu vực đồng bằng nước ta tập trung dân cư đông đúc chủ yếu do

- A. Lịch sử quần cư lâu đời, gia tăng dân số cao.
- B. Có nhiều làng nghề và các khu công nghiệp.
- C. P Kinh tế phát triển, tự nhiên nhiều thuận lợi.
- D. Đất trồng tốt, sản xuất nông nghiệp trù phú.

Câu 40: Vùng núi Tây Bắc có mùa đông đến muộn và kết thúc sớm chủ yếu là do

- A. Đặc điểm vị trí địa lí, bức chắn địa hình, Tín phong bán cầu Bắc.
- B. Tác động của gió mùa, đặc điểm vị trí địa lí, hướng núi chính.
- C. Địa hình đồi núi cao, hướng núi chính, hoạt động của gió mùa.
- D. Nhiều núi cao, Tín phong bán cầu Bắc, đặc điểm vị trí địa lí.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

BẢNG ĐÁP ÁN

1. B	2. D	3. D	4. D	5. B	6. A	7. A	8. B	9. C	10. B
------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------

11. D	12. A	13. C	14. B	15. A	16. C	17. C	18. A	19. C	20. D
21. B	22. D	23. A	24. A	25. D	26. D	27. A	28. C	29. D	30. B
31. C	32. C	33. B	34. C	35. D	36. A	37. A	38. B	39. C	40. B

Câu 1 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlat trang 15

Cách giải:

- Xác định kí hiệu dân số trên 1 triệu người
- => 2 đô thị dân số trên 1 triệu người là: Hà Nội, Hải Phòng

Chọn B

Câu 2 (TH)

Phương pháp: Kiến thức SGK bài 12, SGK 12

Cách giải:

- Lãnh thổ nước ta kéo dài => sự thay đổi thiên nhiên theo chiều Bắc – Nam
- Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc => nhiệt độ hạ thấp => phân hóa Bắc – Nam rõ rệt

Chọn D

Câu 3 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 9, trang 40, SGK 12

Cách giải:

- Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến => có 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh => nhiệt độ cao

Chọn D

Câu 4 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 12, SGK địa 12

Cách giải:

- Lãnh thổ nước ta kéo dài khoảng 15 vĩ độ => tạo nên sự phân hóa B - N (quy luật địa đới)
- Vị trí địa lí nằm trong vùng NCT; phía Bắc đón gió mùa đông bắc => nhiệt độ thấp
- => làm sâu hơn sự phân hóa B - N

Chọn D

Câu 5 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 17, SGK 12

Cách giải:

- Vấn đề việc làm ở nước ta: thất nghiệp và thiếu việc làm
- + Thất nghiệp: chủ yếu ở thành thị
- + Thiếu việc làm: chủ yếu ở nông thôn
- => Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị cao hơn ở nông thôn

Chọn B

Câu 6 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlat trang 15

Cách giải:

- Xác định kí hiệu đô thị đặc biệt
- => xác định đô thị đặc biệt: Hà Nội

Chọn A

Câu 7 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlat trang 13.

Cách giải:

- Xác định đỉnh các dãy núi
- Phanxipang: 3143 m
- Pu Trà: 2504 m

- Phu Luông: 2985 m
- Phu Hoạt: 2452 m

Chọn A

Câu 8 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlas trang 14

Cách giải:

- Xác định vị trí Biển Hồ
- => Biển Hồ thuộc tỉnh Pleiku

Chọn B

Câu 9 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 17, SGK 12

Cách giải:

Tỉ lệ dân nông thôn còn lớn do quá trình đô thị hóa chậm, công nghiệp hạn chế => dân nông thôn di chuyển ra thành thị còn thấp => dân nông thôn đang chiếm tỉ trọng cao

Chọn C

Câu 10 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlas trang 9

Cách giải:

- Xác định vị trí các trạm khí tượng
 - Xác định lượng mưa tháng 11 tại các trạm
- => Trạm có lượng mưa lớn nhất tháng 11 là Nha Trang

Chọn B

Câu 11 (VD)

Phương pháp: Kỹ năng nhận dạng biểu đồ

Cách giải:

- Xác định từ khóa: Tốc độ tăng trưởng
- => biểu đồ thích hợp: Đường

Chọn D

Câu 12 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 17, SGK 12, trang 71

Cách giải:

Ở nông thôn, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp => thời gian dư thừa lớn => thiếu việc làm => đa dạng các hoạt động kinh tế: nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ => giảm thời gian dư thừa => khắc phục tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn

Chọn A

Câu 13 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlas trang 4 - 5

Cách giải:

- Xác định vị trí đảo Phú Quốc
- => Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang

Chọn C

Câu 14 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 14, trang 32, SGK 12

Cách giải:

- Biện pháp hiệu quả hạn chế chống xói mòn ở đồi núi là
 - + Làm ruộng bậc thang
 - + Đào hố vẩy cá
 - + trồng rừng

- Biện pháp bón phân hóa học chủ yếu cải tạo đất ở đồng bằng => kém hiệu quả miền núi

Chọn B

Câu 15 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 17, trang 29, SGK 12

Cách giải:

Dân cư phân bố không đồng đều giữa miền núi – đồng bằng, thành thị - nông thôn => ảnh hưởng lớn đến khai thác tài nguyên và sử dụng lao động => Muốn sử dụng lao động hợp lý => phân bố lại dân cư

Chọn A

Câu 16 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlat trang 10

Cách giải:

- Xác định biểu đồ lưu lượng nước của các sông Mê Công, Hồng, Đà Rằng

- Xác định đỉnh lũ của 3 con sông

=> đỉnh lũ là: tháng 10, 8, 11

Chọn C

Câu 17 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 14, trang 36, SGK 12

Cách giải:

Nước ta $\frac{3}{4}$ là đồi núi, nhiệt độ cao => đất bờ rời + mưa lớn tập trung => dễ bị suy thoái, xói mòn, sạt lở.

Chọn C

Câu 18 (NB)

Phương pháp:

Kỹ năng khai thác Atlat trang 10

Cách giải:

- Xác định kí hiệu hệ thống sông

=> sông thuộc hệ thống sông Thái Bình là sông Lục Nam

Chọn A

Câu 19 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 6+ 9+11+12, SGK 12

Cách giải:

Vùng núi Đông Bắc nằm ở phía Bắc, có các cánh cung mở rộng về phía Bắc, phía Đông => tạo hành lang hút gió mùa đông bắc => nhiệt độ hạ thấp vào mùa đông => Thiên nhiên mang sắc thái khí hậu cận nhiệt đới gió mùa

Chọn C

Câu 20 (VD)

Phương pháp: Kỹ năng nhận xét biểu đồ

Cách giải:

- Tính mật độ dân số các vùng

+ Trung du miền núi Bắc Bộ: 132 người/km²

+ Tây Nguyên: 107,5 người/km²

+ ĐNB: 761,3 người/km².

+ ĐBSCL: 423,4 người/km².

=> Trung du miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên đúng

Chọn D

Câu 21 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 17, trang 77,78 SGK 12

Cách giải:

Nước ta đang thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước => phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ => tạo ra khối lượng việc làm lớn => thu hút lao động từ nông thôn ra thành phố lớn => dân thành thị tăng lên

Chọn B

Câu 22 (VD)

Phương pháp: Kỹ năng nhận xét biểu đồ

Cách giải:

Nhìn vào biểu đồ ta thấy

- Lao động Khu vực vốn đầu tư nước ngoài giảm từ 86,2% xuống 83,6 %
- Lao động khu vực nhà nước giảm từ 10,6% xuống 7,7 %
- Lao động khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng từ 3,2% lên 8,7%

=> Thành phần kinh tế nhà nước và ngoài nhà nước giảm

Chọn D

Câu 23 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlat trang 16

Cách giải:

Xác định quy mô dân số các dân tộc ở Việt Nam => dân tộc nhiều người nhất: Kinh

Chọn A

Câu 24 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 6, SGK 12

Cách giải:

Quá trình nội lực, ngoại lực khác nhau ở một vùng => địa hình Ở Vùng núi Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam khác nhau

Chọn A

Câu 25 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlat trang 10

Cách giải:

- Xác định sông Thái Bình

=> cửa sông Thái Bình là Văn Úc

Chọn D

Câu 26 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 15, trang 64,65, SGK 12

Cách giải:

Mùa khô kéo dài 6 - 7 tháng là ven biển cực Nam Trung Bộ => D đúng

Tây Nguyên, ĐNB: 4 - 5 tháng

Thung lũng khuất gió miền Bắc: 3 - 4 tháng

=> A, B,C sai

Chọn D

Câu 27 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 7, trang 33, SGK 12

Cách giải:

Đồng bằng sông Hồng có hệ thống đê ngăn lũ bao quanh sông => bề mặt sông Hồng bị chia cắt thành nhiều ô trũng nhỏ

Chọn A

Câu 28 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 17, trang 78, SGK 12

Cách giải:

Đô thị nước ta phân bố không đồng đều; Trung du miền núi có số lượng đô thị lớn nhất nhưng quy mô dân số đô thị nhỏ; ĐNB có ít đô thị nhưng quy mô dân số đô thị đông nhất => C đúng

Chọn C

Câu 29 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 8, trang 39, SGK 12

Cách giải:

Miền Trung đất cát => khi có bão, gió lớn => xảy ra hiện tượng cát bay, cát chảy

Chọn D

Câu 30 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlat trang 11

Cách giải:

Xác định kí hiệu các loại đất; xác định khu vực đồi núi

=> loại đất có diện tích lớn nhất ở vùng núi là đất feralit trên các loại đá khác

Chọn B

Câu 31 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlat trang 4,5

Cách giải:

Xác định bán đảo Sơn Trà => thuộc tỉnh Đà Nẵng

Chọn C

Câu 32 (TH)

Phương pháp: Kỹ năng đặt tên cho biểu đồ

Cách giải:

Biểu đồ: kết hợp => từ khóa tên đối tượng: số dân và tỉ lệ dân thành thị

Chọn C

Câu 33 (NB)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác atlat trang 4,5

Cách giải:

Xác định đường biên giới với Trung Quốc trên biển và trên đất liền

=> Tỉnh giáp Trung Quốc trên đất liền và biển là: Quảng Ninh

Chọn B

Câu 34 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 12, SGK 12, trang 54

Cách giải:

Miền Tây Bắc, Bắc Trung Bộ có đặc điểm: khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa không có mùa đông lạnh; núi cao, đồ sộ, cảnh quan mang sắc thái cận nhiệt, ôn đới

Nguyên nhân chủ yếu do: vận động kiến tạo => nâng lên => cao, đồ sộ nhất cả nước; nằm ở phía Tây Bắc, địa hình HLS chắn => gió mùa đông bắc giảm sút => mùa đông ẩm

Chọn C

Câu 35 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 8, trang 36, SGK 12

Cách giải:

Biển đông nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa => nền nhiệt nhận được lớn, ánh sáng nhiều => thành phần đa dạng đặc biệt là các thành phần loài nhiệt đới

Chọn D

Câu 36 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 8+ 14 SGK 12

Cách giải:

Các biện pháp đào hồ vẫy cá, làm ruộng bậc thang => biện pháp bảo vệ xói mòn đất

Đẩy mạnh thâm canh => cải tạo đất ở đồng bằng => B,C,D sai
=> Muốn hạn chế hệ sinh thái rừng ngập mặn phải sử dụng hợp lý

Chọn A

Câu 37 (TH)

Phương pháp: Kỹ năng khai thác Atlas trang 6,7

Cách giải:

- Xác định sông Đà
 - Xác định cao nguyên trên sông Đà
- => Sơn La

Chọn A

Câu 38 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 9, trang 40, SGK 12

Cách giải:

Gió mùa là loại gió thổi theo mùa => khí hậu khác nhau theo mùa, theo vùng => sự phân mùa khí hậu giữa các vùng

Chọn B

Câu 39 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 16, SGK 12, trang 68,69

Cách giải:

Đồng bằng có địa hình bằng phẳng, khí hậu ôn hòa, nhiều nước, đất đai màu mỡ + cơ sở hạ tầng khá đồng bộ, kinh tế phát triển => thu hút nhiều lao động => dân cư tập trung đông

Chọn C

Câu 40 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 11, SGK 12, trang 49

Cách giải:

Tây Bắc nằm ở phía Tây Hoàng Liên Sơn

Gió mùa Đông Bắc về VN gặp bức chắn địa hình là Hoàng Liên Sơn => không xâm nhập sâu sang phía Tây

=> Mùa đông ở Tây Bắc đến muộn, kết thúc sớm

Chọn B

----- HẾT -----